

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày 13-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hải.

Thẩm phán: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh;

Bà Bùi Thị Đào;

Ông Cầm Văn Chinh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Lò Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Thạo V, sinh tháng 10/1998 tại huyện X, tỉnh Hòa Bình, Lào. Nơi cư trú: Bản P, xã P, huyện X, tỉnh Hòa Bình, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Xinh Mun; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Lào; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Thạo N và bà Nang X1 (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2023 cho đến nay. Có mặt.

2. Thông S, sinh ngày 06/8/1999 tại huyện X, tỉnh Hòa Bình, Lào. Nơi cư trú: Bản P, xã P, huyện X, tỉnh Hòa Bình, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Xinh Mun; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Lào; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Thạo P1 và bà Nang X2; có vợ là Nang N1 và 01 con (sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2023 cho đến nay. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Thạo V:** Ông Lò Văn P2, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Thông S:** Ông Phan Ngọc T, Luật sư của

Văn phòng luật sư Phan T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người phiên dịch:* Bà Cà Thị D, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Tổ X3, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 00 phút ngày 01/6/2023, Tổ công tác Đoàn Biên phòng C1 Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La phối hợp với các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại khu vực bản L, xã P3, huyện Y, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang Thạo V và Thông S đang thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Thạo V và Thông S.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 06 túi nilon (05 túi màu xanh, 01 túi màu hồng) đều chứa các viên nén màu hồng, nghi là ma túy tổng hợp. Ngoài ra tạm giữ của Thạo V 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO; tạm giữ của Thông S 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL.

Hồi 14 giờ ngày 01/6/2023, Đoàn Biên phòng C1 tiến hành lập Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu giám định, niêm phong vật chứng đối với số vật chứng thu giữ, kết quả: Bên trong 06 túi nilon (05 túi màu xanh, 01 túi màu hồng) chứa tổng cộng 1.215 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 128,041 gam, trích lấy trong mỗi túi 05 viên, tổng 30 viên có khối lượng 3,162 gam, ký hiệu từ M1 đến M6 làm mẫu trưng cầu giám định chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 1411/KL-KTHS ngày 02/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“- Mẫu ký hiệu M1 đến M6 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là M1 = 0,527 gam; M2 = 0,527 gam, M3 = 0,527 gam, M4 = 0,527 gam; M5 = 0,527 gam; M6 = 0,527 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 128,041 gam, loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra, Thạo V và Thông S khai nhận:

Ngày 21/5/2023, Thạo V đang ở nhà tại bản P, xã P, huyện X, tỉnh Hòa Phấn, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào thì có một người đàn ông dân tộc Mông, quốc tịch Việt Nam đến đặt vấn đề hỏi mua ma túy, V đồng ý và cho người này số điện thoại để liên lạc.

Đến khoảng 17 giờ ngày 31/5/2023, V nhận được điện thoại của người đàn ông Việt Nam sử dụng số điện thoại 0328.138.096 gọi vào số điện thoại 0205.484.2496 của V đặt mua 06 túi hồng phiến, V đồng ý và bảo khi nào tìm được sẽ thông báo. Sau đó, V một mình đi tìm mua ma túy, khi đi đến địa phận giáp ranh giữa bản P với bản C2 thuộc xã P, huyện X, tỉnh Hòa Phấn, Lào, V gặp được một người đàn ông dân tộc Mông Lào không quen biết. Qua trao đổi, V hỏi mua nợ được của người đàn ông này 06 túi hồng phiến với giá 8.800.000 đồng, hẹn khi nào bán được ma túy sẽ quay lại trả tiền, người đàn ông đồng ý.

Sau khi mua được ma túy, V gọi điện thoại cho người đàn ông dân tộc Mông Việt Nam thông báo đã mua được ma túy và thống nhất giá bán là 9.000.000 đồng. Người đàn ông Việt Nam đồng ý và hẹn V mang ma túy đến khu vực giáp ranh biên giới Việt Nam - Lào thuộc địa phận bản L, xã P3, huyện Y, tỉnh Sơn La để giao dịch mua bán ma túy.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, V nhận được điện thoại của người đàn ông Việt Nam gọi đến báo đang chờ ở khu vực đường biên giới, V bảo người này chờ một lúc. Sau đó V gọi điện thoại cho Thông S (*là người cùng bản, sử dụng số điện thoại 0209.644.2931*) rủ S cùng mang ma túy đi bán, hứa sẽ chia tiền công, S đồng ý và hẹn gặp V ở ngã tư gần nhà S. Sau khi gặp nhau, V và S đi bộ đến điểm hẹn với người đàn ông Việt Nam. Khi đến nơi, V đưa gói ma túy cho S và bảo S đứng chờ để V đi qua biên giới gặp khách mua ma túy “*xem tiền*”, nếu giao dịch được thì sẽ gọi điện thoại cho S mang ma túy đến để giao cho khách. Sau đó V đi bộ đến điểm hẹn tại bản L, xã P3, huyện Y, tỉnh Sơn La, Việt Nam gặp người đàn ông dân tộc Mông Việt Nam đang chờ. Sau khi cho V “*xem tiền*” xong, người đàn ông Việt Nam lại cất tiền vào túi áo, còn V gọi điện thoại cho S bảo mang ma túy đến. Khi ba người đang thực hiện việc giao dịch mua bán ma túy thì bị Tổ công tác Đồn Biên phòng C1 phát hiện, bắt quả tang đối với Thao V và Thông S cùng vật chứng như đã nêu ở trên, còn người đàn ông dân tộc Mông Việt Nam mua ma túy đã bỏ chạy thoát.

Về nguồn gốc 128,041 gam ma túy, loại Methamphetamine thu giữ trong vụ án: Thao V khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông, quốc tịch Lào, bị cáo không biết họ tên, địa chỉ của người này.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 132/CT-VKS-P1 ngày 12/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Thao V, Thông S về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Các bị cáo Thao V, Thông S thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố và không khai báo gì thêm.

** Tranh luận tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo Thao V, Thông S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Đề nghị xử phạt bị cáo Thao V 20 năm tù; xử phạt bị cáo Thông S 20 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu trưng cầu giám định chất ma túy và vỏ gói niêm phong ban đầu; 02 que xét nghiệm

chất ma túy của Thạo V và Thông S. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của Thạo V và Thông S.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Thạo V trình bày lời bào chữa cho bị cáo nhất trí với cáo trạng truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số của Lào, trình độ nhận thức, hiểu biết pháp luật phần nào còn hạn chế; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là 20 năm tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Thông S trình bày lời bào chữa cho bị cáo nhất trí với cáo trạng truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội do bị bị cáo Thạo V rủ rê, lôi kéo, mục đích để được hưởng tiền công. Bị cáo không được trao đổi, bàn bạc và không trực tiếp đi tìm mua ma túy về bán. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là đồng phạm giúp sức và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất đại diện Viện kiểm sát đề nghị là 19 năm tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các bị cáo Thạo V, Thông S nhất trí với quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, cán bộ Đoàn Biên phòng C1 Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bào chữa cho các bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo

Ngày 01/6/2023, tại khu vực bản L, xã P3, huyện Y, tỉnh Sơn La, Thạo V và Thông S bị Tổ công tác Đoàn Biên phòng C1 Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng

tỉnh Sơn La phối hợp với các lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi mua bán trái phép 128,041 gam ma túy, loại Methamphetamine cho người đàn ông dân tộc Mông Việt Nam để kiếm lời. Quá trình bắt giữ, người đàn ông dân tộc Mông Việt Nam đã bỏ chạy thoát.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Tổ công tác Đoàn Biên phòng C1 Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La lập hồi 01 giờ 00 phút ngày 01/6/2023 tại bản L, xã P3, huyện Y, tỉnh Sơn La đối với Thạo V và Thông S cùng vật chứng thu giữ là 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 06 túi nilon (05 túi màu xanh, 01 túi màu hồng) đều chứa các viên nén màu hồng, nghi là ma túy tổng hợp.

- Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu giám định, niêm phong vật chứng lập hồi 14 giờ 00 phút ngày 01/6/2023 tại Phòng PC 09 Công an tỉnh Sơn La xác định: Bên trong 06 túi nilon (05 túi màu xanh, 01 túi màu hồng) chứa tổng cộng 1.215 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 128,041 gam.

- Kết luận giám định số 1411/KL-KTHS ngày 02/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 128,041 gam, loại Methamphetamine*”.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo Thạo V và Thông S tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với kết quả kiểm tra thông tin lưu giữ trong 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của Thạo V và Thông S phát hiện có các cuộc gọi của người đàn ông dân tộc Việt Nam cho Thạo V và các cuộc gọi của Thạo V cho Thông S, các bị cáo khai nội dung cuộc gọi liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy; phù hợp với lời khai của anh Vì Văn P4, sinh năm 1991, trú tại: Bản N2, xã C1, huyện Y, tỉnh Sơn La, là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang đối với Thạo V và Thông S; phù hợp với khối lượng ma túy thu giữ và các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Thạo V và Thông S đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố đối với các bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt

Các bị cáo Thạo V và Thông S thực hiện hành vi phạm tội với tổng khối lượng ma túy mua bán trái phép là 128,041 gam, loại Methamphetamine, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “... *Methamphetamine* ... có khối lượng 100 gam trở lên”, quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo

Các bị cáo Thạo V và Thong S là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước Việt Nam về chất ma túy; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội khu vực biên giới Việt Nam - Lào.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Các bị cáo Thạo V và Thong S đều là đối tượng nghiện ma túy, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo là người dân tộc thiểu số (*Xinh Mun*) của Lào, là người nước ngoài phạm tội trên lãnh thổ Việt Nam nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án và mức hình phạt áp dụng

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Thạo V là người trực tiếp trao đổi, bàn bạc và đi tìm mua ma túy về để bán cho người đàn ông dân tộc Mông Việt Nam, sau đó rủ Thong S mang ma túy đi bán, nên xác định bị cáo Thạo V giữ vai trò chính trong vụ án. Đối với bị cáo Thong S đã cùng với Thạo V mang ma túy đi bán nhưng bị cáo không được trao đổi, bàn bạc và không trực tiếp đi tìm mua ma túy về bán; bị cáo không được Thạo V trao đổi và không biết số lượng, loại ma túy Thạo V mang đi bán nên xác định bị cáo là đồng phạm giúp sức và có vai trò không đáng kể trong vụ án, nên cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự xem xét mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng nhưng xét khối lượng ma túy các bị cáo mua bán là 128,041 gam Methamphetamine, trên mức khởi điểm của khung hình phạt áp dụng (*Methamphetamine có khối lượng 100 gam trở lên*); các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên mở lượng khoan hồng, xử phạt bị cáo Thạo V mức hình phạt khởi điểm của khung hình phạt được áp dụng; đối với bị cáo Thong S là đồng phạm giúp sức và có vai trò không đáng kể nên vận dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cũng bảo đảm biện pháp cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung

Ngoài hình phạt chính, các bị cáo Thạo V và Thong S còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định và là người

nước ngoài phạm tội trên lãnh thổ Việt Nam nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo mà vận dụng Điều 37 Bộ luật Hình sự, áp dụng hình phạt bổ sung trục xuất các bị cáo khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

[8] Về các đối tượng có liên quan

Đối với người đàn ông dân tộc Mông, quốc tịch Lào theo Thạo V khai là người bán ma túy cho bị cáo vào ngày 31/5/2023: Kết quả điều tra xác định Thạo V không biết họ tên, địa chỉ và số điện thoại của người này. Ngoài lời khai của Thạo V thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ để tiếp tục xác minh, điều tra là đúng quy định.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông, quốc tịch Việt Nam theo Thạo V khai là người đã đặt mua 06 túi hồng phiến: Quá trình điều tra, Thạo V khai không biết họ tên, địa chỉ của người này, chỉ biết người này sử dụng số điện thoại 0328.138.096 để liên hệ, trao đổi việc mua bán ma túy với bị cáo. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, thu thập thông tin thuê bao, kết quả: Số thuê bao 0328.138.096 đăng ký mang tên Vì Văn V1, sinh ngày 10/5/1988, địa chỉ: Bản H, xã P3, huyện Y, tỉnh Sơn La. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Vì Văn V1 để làm việc nhưng tại các thời điểm triệu tập, Vì Văn V1 và gia đình không có mặt tại nhà ở địa chỉ nêu trên, chính quyền địa phương không biết V1 đi đâu, làm gì. Tiến hành thu thập ảnh của Vì Văn V1 cho Thạo V và Thông S nhận dạng, kết quả các bị cáo không nhận dạng được Vì Văn V1. Ngoài lời khai của các bị cáo thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ để tiếp tục xác minh, điều tra là đúng quy định.

[9] Về vật chứng

Đối với 124,879 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu trung cầu giám định chất ma túy và vỏ gói niêm phong ban đầu; 02 que xét nghiệm chất ma túy của Thạo V và Thông S: Xét đây là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo Thạo V và Thông S: Xét đây là phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí

Các bị cáo Thạo V và Thông S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 251 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo Thạo V, Thông S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt

2.1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Thạo V 20 (*hai mươi*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2023.

2.2. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Thông S 18 (*mười tám*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2023.

2.3. Không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

2.4. Căn cứ Điều 37 Bộ luật Hình sự: Áp dụng hình phạt bổ sung trục xuất các bị cáo Thạo V, Thông S khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi các bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (*một*) giấy phong bì niêm phong vật chứng ban đầu + 01 (*một*) mảnh giấy nilon màu trắng + 05 (*năm*) túi nilon màu xanh + 01 (*một*) túi nilon màu hồng + 06 túi nilon màu trắng bên trong có chứa các viên nén màu hồng có tổng khối lượng 124,879 gam, số vật chứng nêu trên được niêm phong trong một chiếc phong bì của Phòng K Công an tỉnh Sơn La còn nguyên niêm phong.

- Que xét nghiệm chất ma túy của Thạo V được niêm phong trong một chiếc phong bì do Đoàn Biên phòng C1 phát hành còn nguyên niêm phong.

- Que xét nghiệm chất ma túy của Thông S được niêm phong trong một chiếc phong bì do Đoàn Biên phòng C1 phát hành còn nguyên niêm phong.

3.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (*một*) chiếc điện thoại di động thu giữ của Thạo V được niêm phong trong một chiếc phong bì do Đoàn Biên phòng C1 phát hành còn nguyên niêm phong.

- 01 (*một*) chiếc điện thoại di động thu giữ của Thông S được niêm phong trong một chiếc phong bì do Đoàn Biên phòng C1 phát hành còn nguyên niêm phong.

(*Hiện trạng, đặc điểm vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 16 giờ 05 phút ngày 10/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La*)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Thạo V, Thông S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/11/2023).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng PC 04 Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Hải